

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/DS-PT

Ngày 19-02-2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
thuê khoán*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu

Các Thẩm phán tham gia: Ông Dương Hà Ngân và ông Nguyễn Thế Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 160/2024/TLPT-DS ngày 02-12-2024 về “*Tranh chấp hợp đồng thuê khoán*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 61/2024/DS-ST ngày 29/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXXPT-DS ngày 26-12-2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐ-PT ngày 15/01/2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2025/TB-TDS ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, đối với các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Minh L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Minh L (Theo văn bản ủy quyền ngày 22-02-2024): Bà Đồng Minh H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Vũ Đăng T; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Văng mặt.

Người làm chứng: Ông Kim S, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Văng mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Hồ Minh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10-04-2023, ông Hồ Minh L ký hợp đồng thuê khoán vườn cao su để cạo mủ với bà Nguyễn Thị H1, các bên thỏa thuận bà H1 bàn giao cho ông L khoảng 1000 cây cao su để khai thác mủ với giá 70.000.000 đồng, thời gian khai thác tính từ ngày ký hợp đồng cho hết ngày 31-12-2023. Ngay sau khi ký hợp đồng ông L đã thanh toán cho bà H1 đủ số tiền 70.000.000 đồng.

Ông L và bà H1 không thỏa thuận phương thức cạo mủ cây cao su, phía bà H1 đồng ý cho ông L tự khai thác mủ đến hết ngày 31-12-2023.

Sau khi ký hợp đồng, bà H1 đã bàn giao vườn cao su cho ông L. Ông đã thuê người phát cỏ, trang bị kiềng, chén, mái che cho từng cây cao su. Sau khi trang bị xong ông L bắt đầu khai thác được khoảng 03 dao, tổng số tiền ông L khai thác mủ và bán được là 2.200.000 đồng. Trong quá trình ông L đục miệng cây cao su để khai thác mủ bà H1 cùng gia đình sinh sống trên lô cao su này nhưng không ai có ý kiến gì.

Ông L khai thác mủ cây cao su bằng phương thức cạo đục vì thực tế phương pháp khai thác mủ bằng việc khoan đục miệng cây cao su đang được áp dụng khá phổ biến tại vùng Bình Phước, Tây Ninh, ... và việc ông L sử dụng phương pháp này là hoàn toàn bình thường không ảnh hưởng đến cây cao su.

Ngày 29-04-2023, ông Vũ Đăng S1 là con trai của bà Nguyễn Thị H1 nói với ông L rằng “*sao mà mở hết miệng đục vậy*” ông L trình bày lý do để khai thác cạo đục cây cao su thì hai bên xảy ra cãi vã, xô xát. Ông L trình báo đến cơ quan có thẩm quyền sự việc bị ông S1 đánh. Tuy nhiên, do ông L không bị thương tích nghiêm trọng, chỉ bị chấn thương phần mềm nên Công an xã Đ không lập biên bản.

Sau khi ông L bị anh S1 đánh thì bà H1 đưa ra lý do ông L khai thác mủ cao su bằng phương pháp cạo đục nên không cho ông L tiếp tục khai thác mủ cây cao su nữa. Ông L đã gặp bà H1 trình bày, thương lượng nhưng bà H1 không đồng ý và nói rằng ông L phải cạo mủ cây cao su theo yêu cầu của bà H1 vì vậy ông L không đồng ý và yêu cầu bà H1 trả lại cho ông L số tiền 70.000.000 đồng, trả cho ông L khoản chi phí ông L đã đầu tư vào việc thuê người phát cỏ, trang bị kiềng, chén, mái che cho từng cây cao su với số tiền 20.000.000 đồng và chịu phạt gấp đôi số tiền trong hợp đồng vì bà H1 đã vi phạm hợp đồng nhưng bà H1 không chấp nhận.

Nhận thấy, bà Nguyễn Thị H1 cố ý vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng thuê cạo mủ cây cao su đã giao kết ngày 10-04-2023 làm ảnh hưởng nghiêm trọng

đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp giải quyết các nội dung:

Hủy bỏ hợp đồng thuê cạo mủ cây cao su ngày 10-04-2023 giữa ông Hồ Minh L và bà Nguyễn Thị H1

Buộc bà Nguyễn Thị H1 trả lại cho ông Hồ Minh L số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*)

Buộc bà Nguyễn Thị H1 bồi thường cho ông Hồ Minh L số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) do vi phạm hợp đồng

Buộc bà Nguyễn Thị H1 trả cho ông Hồ Minh L chi phí đầu tư phát cỏ, trang bị kiềng, chén, mái che cho từng cây cao su với số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*)

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Hồ Minh L rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 trả tiền chi phí đầu tư 20.000.000 đồng; không yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 bồi thường do vi phạm hợp đồng với số tiền 70.000.000 đồng

Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 trình bày:

Ngày 10-4-2023, bà và ông Hồ Minh L có ký hợp đồng thuê khoán cạo mủ cây cao su, khi ký hợp đồng có ông Kim S và ông Vũ Đăng S1 làm chứng. Nội dung của hợp đồng là bà sẽ giao 1000 cây cao su cho ông Hồ Minh L thực hiện việc cạo mủ cao su, thời hạn thực hiện hợp đồng từ ngày 10-4-2023 đến 30-12-2023, giá thuê khoán là 70.000.000 đồng nếu bên nào vi phạm hợp đồng sẽ đền gấp đôi và ông L đã trả đủ cho bà số tiền 70.000.000 đồng.

Khi ký hợp đồng bà có thỏa thuận với ông Hồ Minh L phương thức cạo mủ cao su là cạo một miệng, không được đục, không được cạo hai miệng và ông L đã đồng ý. Việc thỏa thuận cạo một miệng có ông Kim S và ông Vũ Đăng S1 con trai bà chứng kiến chứ không ghi vào hợp đồng. Sau khi ký hợp đồng bà đã giao rẫy cao su cho ông Hồ Minh L khai thác theo thỏa thuận.

Khoảng 10 đến 15 ngày sau khi con dâu của bà đi làm về thấy rẫy cây cao su bị đục nên thông báo cho con trai bà là anh Vũ Đăng S1 và vợ chồng bà biết, bà đã gặp ông L đề nghị nếu cạo mủ cây cao su thì cạo thoải mái nhưng không được đục, đục là vi phạm thỏa thuận của hợp đồng. Sau đó ông L lên trình báo Công an xã Đ cho rằng bà không cho ông L cạo mủ cây cao su. Thực tế bà vẫn cho ông L cạo mủ cao su, không có bất kỳ hành vi cấm cản nào, tuy nhiên ông L đòi đục cao su thì bà không đồng ý, vì cạo bằng phương pháp đục sẽ làm hư và chết cây, bà vẫn đồng ý để ông L cạo mủ cây cao su bằng phương thức cạo một miệng.

Sau đó ông Hồ Minh L tự bỏ đi không cạo mủ cây cao su nữa chứ bà không ngăn cản hay đuổi đi, bà còn tác động con trai bà gọi ông L vào cạo lại nhưng ông L không vào cạo.

Nay ông Hồ Minh L khởi kiện, bà đồng ý hủy hợp đồng thuê cạo mủ cây cao su ngày 10-04-2023 giữa bà và ông Hồ Minh L, các nội dung khởi kiện khác của ông Hồ Minh L bà không đồng ý vì ông Hồ Minh L là người đã vi phạm hợp đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2024/DSST ngày 29/9/2024 "V/v tranh chấp hợp đồng thuê khoán" của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông đã căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 243, Điều 244, Điều 246 của Bộ luật Tố

tụng Dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 485, Điều 398, Điều 401, Điều 483, Điều 484, Điều 489, Điều Điều 492 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh L đối với bà Nguyễn Thị H1 về yêu cầu trả chi phí đầu tư với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và yêu cầu bồi thường do vi phạm hợp đồng với số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của ông Hồ Minh L và bà Nguyễn Thị H1. Hủy hợp đồng thầu cạo mủ cây cao su (viết tay), ngày 10-04-2023 giữa ông Hồ Minh L và bà Nguyễn Thị H1.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh L đối với bà Nguyễn Thị H1, về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 trả lại số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng)

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/10/2024 nguyên đơn ông Hồ Minh L kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị HĐXX sửa bản án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho ông 70.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ yêu cầu kháng cáo.

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi nêu nội dung, đánh giá chứng cứ đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 61/2024/DSST ngày 29/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm Viện kiểm sát, đối chiếu quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Hồ Minh L làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên việc kháng cáo của ông L đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Minh L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Ngày 10-04-2023, ông Hồ Minh L và bà Nguyễn Thị H1 có ký hợp đồng thuê khoán vườn cao su để cạo mủ với nội dung: Số lượng cây cao su khai

thác mủ mà ông L thuê khoán của bà H1 khoảng 1.000 cây, thời gian khai thác từ ngày 10-04-2023 đến ngày ngày 31-12-2023, giá tiền thuê là 70.000.000 đồng; trong hợp đồng không thỏa thuận phương thức cạo mủ cao su. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng có mâu thuẫn lời khai về phương thức thu mủ cao su nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa đối chất làm rõ.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ để xem xét tình trạng của cây cao su sau khi ông L sử dụng phương pháp “cạo đục” lấy mủ có bị ảnh hưởng gì đến sự phát triển và tuổi thọ của cây không; Chưa thu thập các tài liệu chứng cứ tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quy trình sản xuất, khai thác mủ cao su để làm rõ phương pháp cạo mủ cao su nào được áp dụng để khai thác mủ; trường hợp sử dụng phương pháp “cạo đục” sẽ ảnh hưởng như thế nào đến việc sinh trưởng, thời gian sinh trưởng của cây cao su và xác định thiệt hại thực tế (nếu có) (vì tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn cho rằng do nguyên đơn sử dụng phương pháp cạo đục dẫn đến giảm lượng mủ của cây và giảm tuổi thọ).

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ông Hồ Minh L và bà Nguyễn Thị H1 đồng ý thỏa thuận hủy hợp đồng ký kết ngày 10-04-2023, Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nhưng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về việc buộc bà Nguyễn Thị H1 trả cho ông L số tiền 70.000.000 đồng là chưa phù hợp theo khoản 2 Điều 427 của Bộ luật Dân sự quy định về hậu quả của việc hủy bỏ hợp đồng.

[3]. Xét thấy, việc thu thập chứng cứ chưa được thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Do đó, HĐXX có căn cứ hủy một phần bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là chưa phù hợp với nhận định của HĐXX nên HĐXX không chấp nhận.

[5]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được xem xét, quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp cho nguyên đơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự:

1. Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số 61/2024/DSST ngày 29/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh L đối với việc buộc bà Nguyễn Thị H1 trả lại số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được xem xét, quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Minh L không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm. Trả lại cho ông Hồ Minh L 300.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0003050 ngày 22/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THA.DS huyện Đắk R'lấp;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP; Tòa DS, Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu**